TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 30/2019/HS-ST
Ngày 06 - 6 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phan Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Xuân Tuấn.

Ông Lý Hoàng Anh.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Ngọc Dinh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2019/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Bùi Trung D, sinh ngày 11 tháng 7 năm 1975 tại huyện M, thành phố Hà Nội. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường H, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở hiện nay: Đường V, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn C, sinh năm 1943 và bà Lê Thị P, sinh năm 1953; có vợ Hà Thị O, sinh năm 1979 và 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự không có; nhân thân tốt; bị bắt tạm giam kể từ ngày 02 tháng 4 năm 2019 đến ngày 26 tháng 4 năm 2019 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Anh Lý Việt D, sinh năm 1991; nơi cư trú: Phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Lý Việt T, sinh năm 1966 và bà Hà Thúy G, sinh năm 1973; cùng nơi cư trú: Phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn – Là bố, mẹ của bị hại Lý Việt D. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Vũ Đăng H, sinh năm 1995. Vắng mặt.
2. Bà Nông Thị S, sinh năm 1964. Vắng mặt.
3. Ông Vũ Văn T, sinh năm 1967. Vắng mặt.

Cùng nơi cư trú: Thôn M, xã N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

4. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1962; nơi cư trú: Thôn S, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Trung D có giấy phép lái xe ô tô hạng D do Sở Giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên cấp có giá trị đến ngày 10 tháng 11 năm 2019. Khoảng 12 giờ ngày 07 tháng 02 năm 2019, bạn của Bùi Trung D là Trần Đăng K sinh năm 1974, cư trú tại Phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn gọi điện thoại nhờ Bùi Trung D chở chú, dì và em họ của Trần Đăng K là Vũ Văn T, Nông Thị S và Vũ Đăng H đi từ nhà Trần Đăng K ở thành phố L về huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Bùi Trung D đồng ý và điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 30E-950.39 sang nhà Trần Đăng K đón. Khoảng 14 giờ 14 phút cùng ngày, khi đi đến Km83 Quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn S, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, Bùi Trung D muốn đi vệ sinh nên điều khiển xe ô tô từ làn đường dành cho xe ô tô và xe máy chuyển hướng vào làn đường dành cho xe máy và xe đạp. Do thấy có nhà dân, Bùi Trung D tiếp tục điều khiển xe đi về phía trước trên làn đường dành cho xe máy và xe đạp. Khi đi được khoảng 60m – 70m, lúc này do bị ánh nắng chiếu vào chói mắt, Bùi Trung D không quan sát thấy nên đã đâm trúng Lý Việt D sinh năm 1991, cư trú tại phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn đang đi bộ cùng chiều phía trước ở làn đường dành cho xe máy và xe đạp. Hậu quả Lý Việt D tử vong, xe ô tô bị hư hỏng.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ghi nhận: Đoạn đường xảy ra vụ tai nạn là đoạn đường vòng sang bên phải theo hướng Lạng Sơn – Hà Nội, tầm nhìn không bị che khuất, mặt đường trải bê tông nhựa, chia làm 02 phần đường riêng biệt. Mỗi một phần đường chia làm 02 làn đường. Theo hướng Lạng Sơn – Hà Nội, làn đường dành cho xe máy và xe đạp bên trái rộng 2,62m, làn đường dành cho xe ô tô và xe máy bên trái rộng 3,44m, làn đường dành cho xe ô tô và xe máy bên phải rộng 3,44m, làn đường dành cho xe máy và xe đạp bên phải rộng 2,3m. Vị trí xảy ra tai nạn trên làn đường dành cho xe máy và xe đạp bên phải hướng Lạng Sơn – Hà Nội. Hiện trường được mô tả theo hướng Lạng Sơn – Hà Nội, lấy cột Km83 Quốc lộ 1A làm mốc hiện trường, các dấu vết được thể hiện: Đo từ cột Km83 Quốc lộ 1A thẳng về hướng Hà Nội 30,5m là điểm đầu của vùng mảnh kính, sơn xe, mảnh nhựa vỡ, được ký hiệu là vết 1. Vết 1 nằm rải rác trên làn đường dành cho xe máy và xe đạp bên phải, kéo dài liên tục về hướng Hà Nội, tâm vết 1 cách mép đường nhựa bên phải 1,7m, có kích thước 41,3m x 2m. Đo tiếp từ điểm đầu vết 1 thẳng về hướng Hà Nội 24,7m là điểm đầu của vết mài trượt sạch bụi, được ký hiệu là vết 2. Vết 2 kéo dài đứt đoạn về hướng Hà Nội, đầu vết và cuối vết cách mép đường nhựa bên phải 0,2m, vết 2 có kích thước 16,6m x 0,4m. Điểm cuối vết 2 là vùng dấu vết nhỏ giọt màu nâu sẫm dạng thấm (nghi là dấu vết máu) được ký

hiệu là vết 3. Vết 3 nằm trên nền đất bên phải hướng Lạng Sơn – Hà Nội, sát lề đường bên phải và mặt đường bê tông nhựa làn đường dành cho xe máy và xe đạp bên phải. Tâm vết 3 cách mép đường nhựa bên phải 0,53m, vết 3 có kích thước 0,3m x 0,45m.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 3636/19/GĐPY ngày 11 tháng 02 năm 2019 của Trung tâm pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận Lý Việt D chết do chấn thương sọ não, vỡ xương sọ, tụ máu, chảy máu nội sọ, dập não do tai nạn giao thông.

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện ngày 07 tháng 02 năm 2019 ghi nhận: Xe ô tô biển kiểm soát 30E-950.39, các dấu vết do tai nạn gây ra tập trung ở phần bên phải phía trước của xe.

Tại bản kết luận giám định kỹ thuật số 24/GĐKT-ĐK ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Công ty cổ phần đăng kiểm xe cơ giới Lạng Sơn kết luận xe ô tô biển kiểm soát 30E-950.39 khi xảy ra tai nạn, các hệ thống an toàn của xe đầy đủ, hoạt động bình thường và đảm bảo an toàn kỹ thuật.

Tại biên bản và phiếu kiểm tra nồng độ cồn ngày 07 tháng 02 năm 2019 thể hiện: Nồng độ cồn trong hơi thở của Bùi Trung D là 0,052mg/l khí thở.

Về vật chứng: Quá trình điều tra làm rõ chiếc xe ô tô biển kiểm soát 30E-950.39, nhãn hiệu TOYOTA PREVIA, màu sơn vàng là của Bùi Trung D mua của bà Phạm Thúy H và ông Nguyễn Tuấn S, cùng cư trú tại phường K, quận Đ, thành phố Hà Nội khoảng tháng 01 năm 2019, khi mua có làm hợp đồng mua bán có công chứng, trong quá trình giải quyết vụ án đã trả lại chiếc xe ô tô, các giấy tờ xe liên quan gồm 01 giấy phép lái xe ô tô hạng D số 200087200825; 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số 394161; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 6950500; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự số 004929801 và 05 mảnh nhựa không rõ hình dạng cho Bùi Trung D. Hiện còn tạm giữ 01 thẻ nhớ kích thước 1,1cm x 1,5cm, một mặt màu xanh trắng có ký hiệu LAMYOO 64, một mặt màu đen được niêm phong trong một phong bì thư dán kín là thẻ nhớ ở camera hành trình của xe ô tô biển kiểm soát 30E-950.39 do Bùi Trung D giao nộp vào ngày 07 tháng 02 năm 2019, được lưu theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo Bùi Trung D đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại Lý Việt D số tiền 300.000.000 đồng. Đại diện bị hại không có yêu cầu gì khác về dân sự và có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số: 32/CT-VKSHL-HS ngày 16 tháng 5 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Bùi Trung D về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Trung D giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra và khẳng định bị cáo bị truy tố, xét xử về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố và phát biểu quan

điểm về việc giải quyết vụ án, đồng thời đánh giá động cơ, mục đích, nguyên nhân, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Trung D phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50, 65 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Trung D 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 thẻ nhớ kích thước 1,1cm x 1,5cm, một mặt màu xanh trắng có ký hiệu LAMYOO 64, một mặt màu đen được niêm phong trong một phong bì thư dán kín, đề nghị lưu theo hồ sơ vụ án.

Phần tranh luận: Không ai có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Bùi Trung D xin được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và những người tham gia tố tụng khác tại phiên toà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Trung D đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như tại cơ quan điều tra; lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, cụ thể: Bùi Trung D có giấy phép lái xe ô tô hạng D do Sở Giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên cấp có giá trị đến ngày 10 tháng 11 năm 2019. Trưa ngày 07 tháng 02 năm 2019, Bùi Trung D điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 30E-950.39 đi từ thành phố L đến huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Khoảng 14 giờ 14 phút ngày 07 tháng 02 năm 2019, khi đi đến Km83 Quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn S, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, do không tuân thủ quy định về tham gia giao thông đường bộ, điều khiển xe ô tô khi có nồng độ cồn trong người, đi sai làn đường quy định nên đã đâm vào Lý Việt D đang đi bộ cùng chiều phía trước ở làn đường dành cho xe máy và xe đạp. Hậu quả Lý Việt D tử vong, xe ô tô bị hư hỏng. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Bùi Trung D phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[2] Cáo trạng số: 32/CT-VKSHL-HS ngày 16 tháng 5 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Bùi Trung D về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Trung D là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự an toàn giao thông của địa phương. Bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi đã

sử rụng rượu vẫn điều khiển xe tham gia giao thông và không tuân thủ quy định về an toàn giao thông đường bộ là vi phạm quy định Luật giao thông đường bộ . Tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo là lỗi vô ý. Do đó bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục cho chính bản thân bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Bùi Trung D có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng.

[6] Tình tiết tăng nặng: Không có.

[7] Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Bùi Trung D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, tự nguyện bồi thường cho đại diện bị hại và được đại diện bị hại có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và tại phiên tòa đại diện gia đình bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Khi tại ngũ, bị cáo được Trung đoàn 601 Quân khu 1 tặng Bằng khen vì đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2000; bố của bị cáo là ông Bùi Văn C được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba và được Ban liên lạc truyền thống Sư đoàn 305 tặng Kỷ niệm chương vì đã có nhiều cống hiến xây dựng Sư đoàn 305 nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Bùi Trung D tuy thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội nhưng phạm tội lần đầu, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội, mà xét xử bị cáo hình phạt tù cho hưởng án treo để bị cáo yên tâm cải tạo, giáo dục tại địa phương trở thành người có ích cho xã hội. Việc cho bị cáo hưởng án treo cũng không gây nguy hại cho xã hội, không ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng chống tội phạm, vẫn đảm bảo được sự nghiêm minh của pháp luật đồng thời thể hiện sự khoan hồng của nhà nước đối với người biết ăn năn hối cải.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Bùi Trung D đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại Lý Việt D số tiền 300.000.000 đồng. Đại diện gia đình bị hại Lý Việt D không có yêu cầu gì khác về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 thẻ nhớ ở camera hành trình của xe ô tô biển kiểm soát 30E-950.39 của Bùi Trung D có kích thước 1,1cm x 1,5cm, một mặt màu xanh trắng có ký hiệu LAMYOO 64, một mặt màu đen được niêm phong trong một phong bì thư dán kín cần lưu theo hồ sơ vụ án như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[11] Về án phí: Bị cáo Bùi Trung D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50, 65 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Trung D phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Trung D 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 06 tháng 6 năm 2019. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Lưu theo hồ sơ vụ án 01 thẻ nhớ kích thước 1,1cm x 1,5cm, một mặt màu xanh trắng có ký hiệu LAMYOO 64, một mặt màu đen được niêm phong trong một phong bì thư dán kín.

4. Về án phí: Bị cáo Bùi Trung D phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Hữu Lũng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Thanh Huyền